

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST  
Ngày: 06-10-2020  
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán  
thức ăn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM  
TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Huỳnh Văn Vui**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Đặng Thị Lệ**
2. Bà **Trần Thị Thu Hà**

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Ngọc Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tỉnh Vĩnh Long không tham gia phiên tòa.***

Ngày 06 tháng 10 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 283/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Q, xã P, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

***2. Bị đơn:*** 1. Ông **Phạm Hùng Y**, sinh năm 1955 (vắng mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp R, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 8 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày:***

Từ ngày 28/01/2014 đến ngày 03/11/2017 ông Phạm Hùng Y và vợ là bà Nguyễn Thị S đến mua thức ăn chăn nuôi tại cơ sở của ông với số tiền

178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ông đã nhiều lần yêu cầu ông Y bà S trả tiền cho ông, ông Y bà S hứa nhưng đến nay ông Y bà S không trả.

Nay ông yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Ngoài ra ông không còn yêu cầu nào khác.

***\* Theo bảng khai ý kiến ngày 26 tháng 12 năm 2019 và những lời khai khác có trong hồ sơ vụ án bị đơn ông Phạm Hùng Y trình bày:***

Nay đối với yêu cầu của ông Trần Văn H yêu cầu ông phải trả cho ông H số tiền mua thức ăn còn nợ là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) thì ông thừa nhận còn nợ ông H số tiền mua thức ăn là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Nay ông đồng ý trả cho ông H số tiền mua thức ăn còn nợ là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) mỗi tháng ông sẽ trả cho ông H 5.000.000đ (Năm triệu đồng) cho đến khi trả xong số tiền 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Việc mua bán thức ăn là giữa ông với ông H chứ không liên quan đến bà S do ông và bà S chưa ly hôn nhưng đã sống ly thân 4-5 năm nay. Ông và bà S sống riêng làm riêng ăn riêng.

***\* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị S:***

Bà Nguyễn Thị S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp R, xã C, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long và hiện có mặt tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bà S cố tình không hợp tác.

Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: 02 phiếu bán hàng bản photo và bản gốc; đơn xin xác nhận đăng ký hộ khẩu thường trú của bị đơn; phiếu dịch vụ chuyển phát nhanh, 01 đơn yêu cầu giải quyết, 01 biên bản hoà giải.

Tài liệu chứng cứ của bị đơn ông Phạm Hùng Y cung cấp: 01 bảng khai ý kiến.

Do bị đơn bà Nguyễn Thị S vắng nên không cung cấp tài liệu chứng cứ.

Ngoài ra đương sự không còn yêu cầu nào khác giữ nguyên quan điểm của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S cố tình vắng mặt không lý do, không hợp tác

với Tòa án để giải quyết vụ án, ông Y bà S biết rõ ông Trần Văn H kiện tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn với ông bà. Nên quyết định xét xử vắng mặt ông Y bà S theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Hợp đồng mua bán thức ăn giữa ông Trần Văn H với ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận không có lập hợp đồng chỉ nói miệng và có xuất hoá đơn bán hàng. Khi mua bán thức ăn ông H có xuất hoá đơn bán hàng và ông Y có ký tên.

Ông H đã thực hiện xong nghĩa vụ bán cho ông Y bà S thức ăn chăn nuôi heo. Ông Y bà S hẹn nhiều lần nhưng không trả tiền cho ông H. Nay ông H yêu cầu ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S phải trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[3] Ông Y cũng thừa nhận còn nợ ông H số tiền mua thức ăn là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Ông Y cũng đồng ý trả cho ông H số tiền mua thức ăn là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Nhưng ông Y cho rằng việc mua bán thức ăn là giữa ông và ông H không liên quan đến bà S hiện tại ông bà đã ly hôn là không có căn cứ vì trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2017 số tiền nợ thức ăn là 192.352.000đ (Một trăm chín mươi hai nghìn ba trăm năm mươi hai nghìn đồng) bà S đã trả được 02 lần cho ông H mỗi lần là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), con ông Y là anh Thân trả cho ông H 01 lần là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), số tiền còn lại 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng). Hiện tại ông Y bà S vẫn chưa có quyết định cho ly hôn. Nên cần buộc bà S có trách nhiệm cùng với ông Y trả nợ cho ông H là phù hợp với Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S cùng có trách nhiệm nộp 8.917.500đ (Tám triệu chín trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng). Nhưng miễn cho ông Y bà S vì ông Y bà S là người cao tuổi.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 430, 440, 357, 468 Bộ luật dân sự; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

**\* Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Văn H.

[1] Buộc ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S phải trả cho ông Trần Văn H số tiền mua thức ăn còn nợ là 178.352.000đ (Một trăm bảy mươi tám triệu ba trăm năm mươi hai nghìn đồng).

[2] Án phí dân sự sơ thẩm: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Phạm Hùng Y và bà Nguyễn Thị S vì ông Y bà S là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Ông Trần Văn H không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả cho ông H số tiền 4.458.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số N<sup>0</sup> 0007748 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong các khoản tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm phần lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ sau ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Huỳnh Văn Vui**